

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/2014/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2014

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng
sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đường thủy nội địa quốc gia
thuộc dự toán chi của ngân sách trung ương**

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 51/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ quy định nguồn tài chính và quản lý, sử dụng nguồn tài chính cho quản lý, bảo trì đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính và Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư hướng dẫn đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đường thủy nội địa quốc gia thuộc dự toán chi của ngân sách trung ương.

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn cơ chế đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đối với đường thủy nội địa quốc gia thuộc dự toán chi của ngân sách trung ương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đường thủy nội địa quốc gia thuộc dự toán chi của ngân sách trung ương.

Điều 3. Sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đường thủy nội địa

1. Sản phẩm, dịch vụ công ích đối với công tác quản lý, bảo trì thường xuyên đường thủy nội địa, bao gồm:

- a) Điều tra, khảo sát, theo dõi thông báo tình trạng thực tế luồng chạy tàu, thuyền;
- b) Tổ chức giao thông, kiểm tra bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa;
- c) Quản lý, lắp đặt, điều chỉnh báo hiệu đường thủy nội địa trên bờ, dưới nước; theo dõi thủy chí, thủy văn, đê mương tiện;
- d) Nạo vét bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật của luồng chạy tàu, thuyền theo cấp kỹ thuật đường thủy nội địa đã công bố;
- đ) Sửa chữa, bảo trì thường xuyên báo hiệu, phương tiện, thiết bị, các công trình phục vụ trên tuyến đường thủy nội địa đang khai thác.

2. Sản phẩm, dịch vụ công ích đối với công tác sửa chữa công trình đường thủy nội địa (sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất), bao gồm:

- a) Nạo vét chính trị, thanh thải vật chướng ngại trong luồng và hành lang bảo vệ luồng;
- b) Sửa chữa lớn báo hiệu, phương tiện, thiết bị, hệ thống kè, công trình chính trị dòng chảy, vật kiến trúc, nhà trạm phục vụ công tác quản lý đường thủy nội địa;
- c) Bổ sung, thay thế báo hiệu, phương tiện, thiết bị theo định kỳ;
- d) Sửa chữa đột xuất công trình đường thủy nội địa để phòng, chống, khắc phục hậu quả bão lũ, đảm bảo giao thông.

Điều 4. Phương thức cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đường thủy nội địa

1. Đối với công tác quản lý, bảo trì thường xuyên đường thủy nội địa: Thực hiện theo phương thức đấu thầu, trường hợp không đáp ứng đủ các điều kiện đấu thầu thì thực hiện theo phương thức đặt hàng.

2. Đối với công tác sửa chữa công trình đường thủy nội địa (sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất):

a) Thực hiện theo phương thức đấu thầu, trừ các trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản này;

b) Thực hiện theo phương thức đặt hàng trong trường hợp không đáp ứng đủ các điều kiện đấu thầu đối với: các sản phẩm, dịch vụ công ích có tính chất xây lắp, mua sắm hàng hóa có giá không lớn hơn 01 tỷ đồng; các sản phẩm, dịch vụ công ích có tính chất tư vấn có giá không lớn hơn 500 triệu đồng;

c) Đối với công tác sửa chữa đột xuất khắc phục hậu quả bão, lũ, sự cố thiên tai: thực hiện theo phương thức đặt hàng và phù hợp theo quy định tại Điều 20 và Điều 21 của Thông tư số 37/2010/TT-BGTVT ngày 01 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố thiên tai và cứu nạn trên đường thủy nội địa.

3. Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam căn cứ quy định tại Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ và Thông tư này, tính đặc thù của quản lý, bảo trì đường thủy nội địa và tình hình thực tế để quyết định lựa chọn phương thức thực hiện cho từng sản phẩm, dịch vụ cụ thể và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

Chương II

ĐẤU THẦU SẢN XUẤT VÀ CUNG ỨNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẢN LÝ, BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA QUỐC GIA

Điều 5. Tổ chức đấu thầu thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đường thủy nội địa

1. Trên cơ sở dự toán chi ngân sách nhà nước do Bộ Giao thông vận tải giao, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam tổ chức triển khai đấu thầu lựa chọn đơn vị thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đường thủy nội địa theo quy định tại Chương II Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ. Việc tổ chức đấu thầu thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đường thủy nội địa chỉ được thực hiện khi có đủ các điều kiện sau:

a) Kế hoạch đấu thầu đã được phê duyệt;

b) Hồ sơ mời thầu đã được phê duyệt;

c) Thông tin về đấu thầu đã được đăng tải theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

d) Nội dung, danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích đường thủy nội địa và giá được duyệt: Đối với sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì thường xuyên đường thủy nội địa phải có phương án và giá được duyệt; đối với sản phẩm, dịch vụ

công ích có tính chất xây lắp phải có thiết kế kỹ thuật và giá được duyệt; đối với sản phẩm, dịch vụ công ích có tính chất tư vấn phải có đề cương (nhiệm vụ) và giá được duyệt; đối với sản phẩm, dịch vụ công ích có tính chất mua sắm phải có phê duyệt nội dung, danh mục hàng hóa và giá được duyệt.

2. Việc phân chia gói thầu trong quản lý, bảo trì thường xuyên đường thủy nội địa phải đảm bảo phù hợp với đặc điểm và quy mô tuyến luồng. Việc lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu, mời thầu, lựa chọn nhà thầu và các công việc khác có liên quan đến đấu thầu thực hiện theo quy định của Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ và quy định của pháp luật về đấu thầu.

3. Giá gói thầu sản phẩm, dịch vụ công ích trong quản lý, bảo trì đường thủy nội địa do Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Ban Quản lý dự án trực thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải đối với đường thủy nội địa quốc gia do Bộ Giao thông vận tải ủy quyền cho địa phương quản lý, bảo trì (sau đây gọi tắt là Sở Giao thông vận tải) tổ chức lập, thẩm định; Cục Đường thủy nội địa Việt Nam phê duyệt.

4. Nhà thầu tham gia đấu thầu thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích đường thủy nội địa phải có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Hình thức đấu thầu thực hiện theo quy định tại Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong tổ chức đấu thầu sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đường thủy nội địa

1. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam thực hiện trách nhiệm của người có thẩm quyền theo quy định của Luật Đấu thầu.

2. Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Ban Quản lý dự án trực thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm lập, thẩm định và trình Cục Đường thủy nội địa Việt Nam phê duyệt kế hoạch đấu thầu; thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư và của bên mời thầu theo quy định của Luật Đấu thầu.

3. Trình tự, thủ tục và các nội dung khác có liên quan đến lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu; quy trình lựa chọn nhà thầu; thương thảo, hoàn thiện, ký kết hợp đồng và các công việc khác có liên quan phải được thực hiện theo quy định của Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ, quy định của pháp luật về đấu thầu và quy định tại Thông tư này.

Điều 7. Nghiệm thu, thanh toán, quyết toán sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện theo phương thức đấu thầu

Trên cơ sở kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Ban Quản lý dự án trực thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam

hoặc Sở Giao thông vận tải thực hiện ký hợp đồng, tổ chức giám sát, nghiệm thu và thanh toán cho nhà thầu theo quy định; tổng hợp quyết toán năm, gửi Cục Đường thủy nội địa Việt Nam xét duyệt theo quy định.

Chương III

ĐẶT HÀNG SẢN XUẤT VÀ CUNG ỨNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẢN LÝ, BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA QUỐC GIA

Điều 8. Tổ chức đặt hàng thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đường thủy nội địa

1. Trên cơ sở dự toán chi ngân sách nhà nước do Bộ Giao thông vận tải giao và giá sản phẩm, dịch vụ công ích được duyệt, Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Sở Giao thông vận tải ký hợp đồng đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đường thủy nội địa theo quy định tại Chương III Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ. Hợp đồng bao gồm một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

- a) Tên sản phẩm, dịch vụ công ích;
- b) Số lượng, khối lượng;
- c) Chất lượng và quy cách;
- d) Giá, đơn giá;
- đ) Mức trợ giá (nếu có);
- e) Số lượng, khối lượng sản phẩm, dịch vụ công ích được trợ giá;
- g) Giá trị hợp đồng;
- h) Thời gian hoàn thành;
- i) Giao hàng: thời gian, địa điểm, phương thức;
- k) Phương thức nghiệm thu, thanh toán;
- l) Trách nhiệm và nghĩa vụ giữa cơ quan đặt hàng và nhà sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích nhận đặt hàng;
- m) Trách nhiệm của các bên do vi phạm hợp đồng và thủ tục giải quyết.

Các bên có thể thỏa thuận bổ sung một số nội dung khác trong hợp đồng nhưng không trái với quy định của pháp luật và không làm thay đổi giá sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đường thủy nội địa đã được duyệt.

2. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đường thủy nội địa thực hiện theo phương thức đặt hàng được xác định trên cơ sở các quy định hiện hành của Nhà nước; do nhà sản xuất, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích lập; Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Sở Giao thông vận tải thẩm định; Cục Đường thủy nội địa Việt Nam phê duyệt.

3. Nhà sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trong quản lý, bảo trì đường thủy nội địa phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có đăng ký ngành nghề kinh doanh, đăng ký hoạt động phù hợp, có đủ năng lực về tài chính, trình độ kỹ thuật, công nghệ sản xuất, trình độ quản lý và tay nghề của người lao động đáp ứng được các yêu cầu của hợp đồng đặt hàng.

b) Có văn bản đăng ký nhận đặt hàng với Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Sở Giao thông vận tải về việc thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích đường thủy nội địa.

Điều 9. Điều chỉnh hợp đồng đặt hàng

1. Hợp đồng đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trong quản lý, bảo trì đường thủy nội địa chỉ được điều chỉnh trong các trường hợp sau:

a) Nhà nước điều chỉnh định mức kinh tế - kỹ thuật; giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích.

b) Nhà nước thay đổi về cơ chế, chính sách tiền lương, giá nguyên, nhiên, vật liệu.

c) Nguyên nhân bất khả kháng theo quy định của pháp luật ảnh hưởng đến sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

2. Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Sở Giao thông vận tải thực hiện điều chỉnh hợp đồng đặt hàng sau khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam; việc chấp thuận điều chỉnh hợp đồng phải tuân thủ các quy định tại khoản 1 Điều này và trong phạm vi dự toán ngân sách được giao hàng năm.

Điều 10. Nghiệm thu, thanh toán, quyết toán sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện theo phương thức đặt hàng

Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Sở Giao thông vận tải ký hợp đồng đặt hàng thực hiện việc nghiệm thu, thanh toán, quyết toán việc sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đường thủy nội địa theo trình tự, thủ tục quy định của Nhà nước; tổng hợp quyết toán ngân sách năm, gửi Cục Đường thủy nội địa Việt Nam xét duyệt theo quy định.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

2. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với quy định tại Thông tư này.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Vụ Tài chính có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Giao thông vận tải để xem xét, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Đinh La Thăng